

Số: 31 /KH-STP

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý năm 2018

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 14/3/2018 của UBND tỉnh Công tác pháp chế tỉnh Tuyên Quang năm 2018;

Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; phát hiện những cơ quan, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác pháp chế để nhân rộng, đồng thời rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, hạn chế và có giải pháp chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra phải được thực hiện kịp thời, khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai thực hiện công việc được giao trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nội dung kiểm tra, mốc thời điểm kiểm tra

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Mốc thời điểm kiểm tra: từ ngày 01/7/2017 đến ngày 30/6/2018.

2. Đối tượng kiểm tra: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

3. Đoàn kiểm tra

Đoàn kiểm tra do Giám đốc Sở Tư pháp thành lập, thành phần Đoàn kiểm tra, gồm:

- Trưởng Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo Sở Tư pháp.
- Các thành viên Đoàn kiểm tra: Đại diện các phòng chuyên môn có liên quan.

4. Phương thức kiểm tra

4.1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; báo cáo kết quả tự kiểm tra gửi Sở Tư pháp trước ngày 15/7/2018 (*Nội dung báo cáo theo Đề cương gửi kèm theo*).

4.2. Đoàn kiểm tra sẽ nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, trường hợp cần thiết sẽ tiến hành kiểm tra trực tiếp để làm rõ các vấn đề chưa được thể hiện tại báo cáo (*Có thông báo cụ thể đơn vị được kiểm tra và thời gian kiểm tra sau*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có trách nhiệm:

- Tham mưu với Giám đốc Sở Tư pháp thành lập Đoàn kiểm tra.
- Chủ trì phối hợp với các Phòng chuyên môn thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- Các phòng, VP Sở;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB.Lan.30b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra công tác pháp chế

(dành cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-STP ngày 06 /7/2018 của Sở Tư pháp)

I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

Việc xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế và các Kế hoạch theo chuyên đề (nếu có) (*đề nghị nêu rõ số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành, trích yếu Kế hoạch và các văn bản khác có liên quan*).

II. VIỆC XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN ĐỘI NGŨ PHÁP CHẾ

- Việc sử dụng, bố trí biên chế công chức pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2012.

- Việc giao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác pháp chế (*nêu số lượng công chức được giao trách nhiệm, trình độ chuyên môn, thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm hay chuyên trách; bố trí tại phòng, đơn vị nào và nêu rõ nội dung nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thủ trưởng cơ quan đơn vị ngoài nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định*).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁP CHẾ

(*Đối với mỗi nội dung, đề nghị nêu rõ vai trò của công chức pháp chế chủ trì hay phối hợp thực hiện khi thực hiện nhiệm vụ đó; kết quả thực hiện có số liệu cụ thể*)

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh.

- Việc soạn thảo, trình UBND tỉnh các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh (đối với văn bản do UBND tỉnh trình), UBND tỉnh được giao (*nêu rõ số lượng, danh mục văn bản đã soạn thảo, trình*).

- Việc tham gia góp ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Trung ương hoặc đề nghị của cơ quan soạn thảo văn bản địa phương (*nêu rõ số lượng văn bản đã tham gia*).

2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Việc tự kiểm tra, kiến nghị xử lý văn bản về lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước ở địa phương (*nêu rõ số lượng văn bản, gồm:.....quyết định,.... chỉ thị; kiến nghị xử lý:...văn bản (...Quyết định,...Chỉ thị), nêu cụ thể hình thức kiến nghị xử lý tại Văn bản số, ngày, tháng, năm của cơ quan, đơn vị*).

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Việc thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh do cơ quan, đơn vị đã trình hoặc do cơ quan, đơn vị khác trình nhưng có nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý (*nêu rõ số lượng văn bản rà soát, gồm:Nghị quyết,....quyết định,.... chỉ thị; kiến nghị xử lý:...văn bản (...Nghị quyết,....Quyết định,...Chỉ thị) tại Văn bản số, ngày, tháng, năm của cơ quan, đơn vị*); việc tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2014-2018 có nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức tuyên truyền, số lượng, kết quả thực hiện; việc tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; việc tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

5. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

- Việc thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh.

- Việc rà soát, xác định các nội dung quy định chi tiết được giao theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương (*nêu rõ số lượng, danh mục văn bản được giao quy định chi tiết*).

- Việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương (*nêu rõ văn bản triển khai thực hiện*).

- Việc tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương (*số cuộc kiểm tra, điều tra, khảo sát, số đối tượng được kiểm tra, điều tra khảo sát; nội dung và kết quả kiểm tra, khảo sát*).

- Việc xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, áp dụng các giải pháp nhằm tăng cường công tác tổ chức thi hành pháp luật.

6. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận và giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành (có số liệu cụ thể về từng nội dung).

- Việc tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương (số lượng, kết quả xử lý).

7. Công tác bồi thường nhà nước

- Số vụ việc bồi thường nhà nước phát sinh (nếu có): *Nêu rõ số vụ việc và nội dung từng vụ việc; số đối tượng được bồi thường.*

- Việc cung cấp thông tin và hướng dẫn thủ tục hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường.

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan việc thực hiện bồi thường nhà nước (*nêu rõ số vụ việc*).

8. Công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

- Việc xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết tranh chấp trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan.

- Việc tham gia tố tụng với tư cách là đương sự hoặc đại diện theo ủy quyền (*nêu rõ số vụ việc, nội dung vụ việc nếu có*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra công tác pháp chế

(dành cho Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 31 /KH-STP ngày 06/7/2018 của Sở Tư pháp)

I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

II. VIỆC XÂY DỰNG VÀ KIẾN TOÀN TỔ CHỨC PHÁP CHẾ DOANH NGHIỆP

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ (nêu số liệu cụ thể)

1. Tham mưu giúp Lãnh đạo doanh nghiệp trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;
2. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Công tác soạn thảo hợp đồng mẫu và thẩm định dự thảo hợp đồng do các bộ phận khác của doanh nghiệp soạn thảo trước khi trình Lãnh đạo doanh nghiệp;
4. Tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức gửi xin ý kiến;
5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp tới người lao động trong doanh nghiệp;
6. Tư vấn hoặc tham mưu thuê tư vấn pháp luật về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
7. Tham mưu, giúp Lãnh đạo doanh nghiệp trong việc giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
8. Các nhiệm vụ khác.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm
2. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)
